TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27** /2017/HNGĐ - ST
Ngày 14 – 6 - 2018
V/v: Tranh chấp HN- GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Cường
2. Ông Lê Tuấn Việt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:***

Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:14/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2018 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXX-ST ngày 29/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ng Th H, sinh năm 1982(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ Th, xã C T, huyện H H, Thái Bình.

Bị đơn: Anh Ph H B, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr S, xã C L, huyện N C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ng T H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Ph H B xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2009 tại UBND xã C L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh B thường xuyên chơi bời nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, thiếu trách nhiệm, thường xuyên sử dụng bạo lực gia đình với chị. Sau khi mâu thuẫn

xảy ra, chị cũng đã góp ý để anh Bắc sửa đổi nhưng không được. Chị và anh B sống ly thân từ thàng 5 năm 2015, không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph H B. Hiện nay chị không có thai nghén.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Ph Th Q Tr, sinh ngày 13/5/2009. Hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị và anh B không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Nông Cống đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh B nhưng anh B vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án tiến hành giao và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, anh B đã chủ động gọi điện thoại về cho Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc, cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án phải tiến hành các biện pháp xác minh thu thập chứng cứ.

Theo biên bản xác minh ngày 13/4/2018 bà Đ Th X là mẹ đẻ của anh Ph H B trình bày: Chị H và anh B xây dựng gia đình hạnh phúc, có tìm hiểu, có tổ chức cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã C L ngày 15/4/2009. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Về nguyên nhân mâu thuẫn do tính không hợp nhau, nguyên nhân cụ thể bà không rõ, vì anh B, chị H đều vào Nam sinh sống làm ăn. Khi mẫu thuẫn xảy ra, bà cũng đã động viên nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 đến nay. Bà thấy tình cảm vợ chồng của anh B và chị H không còn, chị H xin ly hôn, tùy Tòa án xem xét.

Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung cháu Ph Th Q Tr, sinh ngày 13/5/2009. Hiện nay chị H đang nuôi dưỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh B quyết định.

Về tài sản và công nợ chung: Bà được biết vợ chồng chị H anh B không có tài sản chung, công nợ chung.

Về thủ tục tố tụng: Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập gửi cho anh B, bà đã báo cho anh B biết nhưng không về được. Bà cũng đã nhiều lần động viên anh B về giải quyết nhưng anh B không về. Hiện tại anh B ở đâu cũng không báo cho bà biết.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh B và chị H vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật

TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71, bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị N Th H được ly hôn anh Ph H B. Về con chung: Giao cháu Ph Th Q Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, phần cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{ 1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị H và anh B là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của anh B: Quá trình giải quyết anh B không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Hiện tại anh B đang làm ăn tại miền Nam nhưng địa chỉ ở đâu thì không cho nguyên đơn và gia đình biết địa chỉ cụ thể. Anh B đã liên lạc qua điện thoại với Tòa án không cung cấp địa chỉ. Toà án đã giao các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ của anh B để họ giao cho anh B. Đồng thời, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Bà X mẹ đẻ anh B đã thông báo cho anh Bắc biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh, bà đã nhận thay anh các giấy tờ thủ tục tố tụng của Tòa án giao. Anh B đã biết việc Toà án đang giải quyết việc ly hôn của mình, nhưng vẫn không về và cũng cố tình không cung cấp địa chỉ nơi ở và làm việc hiện nay cho Toà án. Như vậy, đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

{2} Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị H và anh B xây dựng hạnh phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống chung anh B không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Còn thường xuyên rượu chè, cờ bạc, khi chị H góp ý đã không sửa đổi còn đánh đập chị. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên còn thiếu kinh nghiệm sống nên không biết cách giàn xếp, điều hòa mâu thuẫn. Từ nguyên nhân trên dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên sống ly thân từ tháng 5/2015 đến nay và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, phải dựa trên cơ sở tình cảm,sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh B không thực hiện tròn nghĩa vụ, trách nhiệm và bổn phận của mình nên để xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, kéo dài. Hai bên không còn quan tâm đến nhau. Anh B không muốn về Toà án để hoà giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ, không tha thiết về cuộc sống chung với chị H. Vì vậy căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho hai bên ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung. Cháu tên là Ph Th Q Tr, sinh ngày 13/5/2009. Hiện tại cháu Tr đang ở với chị H. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Anh B không về Tòa án giải quyết ly hôn, nên giao cho chị H nuôi con và ghi nhận không yêu cầu cấp dưỡng của chị H là phù hợp.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị H làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Ng Th H được ly hôn anh Ph H B.

Về con chung: Giao cháu Ph Th Q Tr, sinh ngày 15/5/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có tài sản và công nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Ng Th H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, theo biên lai thu số AA/2015/0006564 ngày 01/02/2018. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn và bị đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự
- UBND xã C L
- L- u hồ sơ 1, T10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Đức Cường	**Lê Tuấn Việt**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, TH10.

T/M HỘI ĐỒNG XẫT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH□N - CHỦ TOẠ PHIấN TO□

Phạm Hữu Thắng

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dân

Bà Lê Thị Dệt

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Th- ký Tòa án.

Đại diện VKS tham gia phiên toà: Ông Đỗ Anh Quang — Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông cống mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Ngọ Thị Hạnh - Sinh năm 1993(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọ Trung xã Thăng Bình huyện Nông Cống tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Ngọ Văn C- ờng - Sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọ Trung xã Thăng Bình huyện Nông Cống tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2017 của chị Ngọ Thị Hạnh thì nội dung vụ án thể hiện nh- sau:

Về hôn nhân: Chị Ngọ Thị Hạnh và anh Ngọ Văn C- ờng xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám c- ới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá ngày 16/9/2013.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C- ờng đi làm ăn xa một thời gian dài không có liên lạc gì, Hiện nay chị không biết anh C- ờng ở đâu, anh ấy đi làm nh- ng không gửi tiền về, không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Chị và con ở nhà với bố mẹ chồng thì bị bắt bẻ, chửi bới, anh C- ờng còn nghe lời mẹ đánh chị. Vợ chồng chị đã thôi quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén gì với anh C- ờng. Chị xác định mâu thuẫn vợ

chồng đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin đ- ợc ly hôn với anh Ngọ Văn C- ờng.

Về con chung: Chị Hạnh và anh Ngọ Văn C- ờng có 01 con chung là cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị Hạnh là xin đ- ợc nuôi con và yêu cầu anh C- ờng cấp d- ỡng nuôi con là 800.000đ/ tháng. Thời điểm cấp d- ỡng là từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản chung và công nợ chung: Phần tài sản và công nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Nông Cống đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh C- ờng, nh- ng anh C- ờng vắng mặt tại nơi c- trú. Toà án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, anh C- ờng đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn nh- ng vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc, cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy Tòa án phải tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ.

Theo biên bản xác minh ngày 31/7/2017: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn C- ờng trình bày: Chị Hạnh và anh C- ờng xây dựng gia đình hạnh phúc, có tìm hiểu, có tổ chức c- ới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình ngày 16/9/2013. Sau khi c- ới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Anh C- ờng và chị Hạnh đi miền nam làm ăn, cuộc sống bình th- ờng. Đến năm 2014 chị Hạnh về quê sinh con tại nhà bố mẹ anh C- ờng. Sau đó anh C- ờng bị tai nạn nên giảm khả năng lao động. Vì lý do trên thu nhập của anh C- ờng ít, không đảm bảo nuôi vợ con nên chị Hạnh và anh C- ờng mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2015 chị Hạnh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Còn anh C- ờng đi miền Nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Khi mẫu thuẫn xảy ra, anh C- ờng đã cố gắng níu kéo nh- ng không đ- ợc. Gia đình ông cũng đã động viên nh- ng không đ- ợc. Vì vậy ông cũng đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị Hạnh và anh C- ờng có 01 con chung cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị Hạnh đang nuôi d- ỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh C- ờng quyết định. Tuy nhiên nếu chị Hạnh không muốn nuôi thì vợ chồng ông xin nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Ông đ- ợc biết vợ chồng chị Hạnh anh C- ờng không có tài sản chung, công nợ chung.

Hiện nay anh C- ờng không có nhà, đã đi làm ăn tại miền nam. Địa chỉ cụ thể thì anh C- ờng không cho ông biết. Ông nhận các giấy tờ tố tụng của Tòa án và xin chịu trách nhiệm thông báo lại cụ thể lại cho anh C- ờng.

Theo biên bản xác minh lần 2 ngày 28/8/2017: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn C- ờng trình bày: Vào tháng 7/2017 ông đã vào miền Nam làm ăn và thăm anh C- ờng. Ông đã trao đổi với anh C- ờng về việc chị Hạnh làm đơn xin ly hôn. Sau khi nghe thông tin anh C- ờng nói trách vợ phản bội anh và không muốn về giải quyết, vì tình cảm vợ chồng đã hết. Tòa án cứ theo luật giải quyết vắng mặt theo yêu cầu của chị Hạnh. Sau đó anh C- ờng bỏ đi nơi khác làm ăn và không cho ông biết địa chỉ. Còn địa chỉ cũ là ở công tr- ờng ông không biết.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh C- ờng vắng mặt, chị Hạnh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con, chị rút yêu cầu cấp d- ỡng nuôi con chung.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71, điều 234 bộ luật TTDS. Bị đơn ch- a thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Ngọ Thị Hạnh đ- ợc ly hôn anh Ngọ Văn C- ờng. Về con chung: Giao cháu Ngọ Thị Kim Hằng cho chị Hạnh trực tiếp nuôi d- ỡng, phần cấp d- ỡng nuôi con chị Hạnh không yêu cầu. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Hạnh phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết anh C- ờng không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu th- ờng trú. Hiện tại anh C- ờng đang làm ăn tại miền Nam nh- ng địa chỉ ở đâu thì không cho nguyên đơn và gia đình biết địa chỉ cụ thể. Toà án đã giao các văn bản tố tụng cho bố mẹ đẻ của anh C- ờng để họ giao cho C- ờng. Đồng thời, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng theo quy định. Ông Quê bố đẻ anh C- ờng đã gặp anh C- ờng và trao đổi cụ thể về việc Tòa án đang giải quyết ly hôn, yêu cầu anh C- ờng về giải quyết ly hôn. Anh C- ờng đã biết việc Toà án đang giải quyết việc ly hôn của mình, nh- ng vẫn không về và cũng cố tình không cung cấp địa chỉ nơi ở và làm việc hiện nay cho Toà án. Nh- vậy, đây thuộc tr- ờng hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với ng- ời khởi kiện. Căn cứ khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017; điểm b khoản 2

điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

{2}Về Hôn nhân: Chị Hạnh và anh C- ờng xây dựng hạnh phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức c- ới hỏi, đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên đ- ợc pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống chung giữa chị Hạnh và anh C- ờng là do anh C- ờng không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Đi làm nh- ng không gửi tiền về nuôi vợ con, về nhà còn đánh đập chị. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên còn thiếu kinh nghiệm sống nên không biết cách giàn xếp, điều hòa mâu thuẫn. Từ nguyên nhân trên dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên sống ly thân từ tháng 8/2014 đến nay và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, phải dựa trên cơ sở tình cảm,sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh C- ờng không thực hiện tròn nghĩa vụ, trách nhiệm và bổn phận của mình nên để xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, kéo dài. Hai bên không còn quan tâm đến nhau. Anh C- ờng không muốn về Toà án để hoà giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ, không tha thiết về cuộc sống chung với chị Hạnh. Vì vậy cho hai bên ly hôn là phù hợp.

{3}Về con chung: Chị Hạnh và anh C- ờng có 01 con chung. Cháu tên là Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện tại cháu Hằng đang ở với chị Hạnh. Khi ly hôn chị xin đ- ợc nuôi con và không yêu cầu anh C- ờng cấp d- ỡng. Anh C- ờng không về Tòa án giải quyết ly hôn, nên giao cho chị Hạnh nuôi con và ghi nhận không yêu cầu cấp d- ỡng của chị Hạnh là phù hợp.

{4}Về tài sản và công nợ chung: Chị Hạnh trình bày vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

{5}Về án phí: Chị Hạnh làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- Tuyên xử:

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Ngọ Thị Hạnh đ- ợc ly hôn anh Ngọ Văn C- ờng.

Về con chung: Giao cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014 cho chị Hạnh trực tiếp nuôi d- ỡng, nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung chị Hạnh không yêu cầu.

Anh C- ờng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung không ai đ- ợc cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có tài sản và công nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngọ Thị Hạnh phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, theo biên lai thu số AA/2015/0006433 ngày 28/7/2017. Chấp nhận chị Hạnh đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án, hoặc bản án đ- ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

TềA □N NH□N D□N HUYỆN NễNG CỐNG TỈ NH THANH HểA

CỘNG HềA X□ HỘI CHU NGHI A VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phỳc

Bản ỏn số: /2018/HNGĐ-ST
Ngà y 14/6/2018
V/v ly hụn

NH□N DANH
NƯỚC CỘNG HềA X□ HỘI CHỦ NGHĨ A VIỆT NAM
TềA □N NH□N D□N HUYỆN NễNG CỐNG, TỈ NH THANH HO□

- ***Thà nh phần Hội đồng xột xử sơ thẩm gồm cú:***

Thẩm phỏn - Chủ tọa phiờn tũa: ễng Phạm Hữu Thắng

- *Cỏc Hội thẩm nhõn dõn:*

1. ễng Lờ Đức Cường

2. ễng Lờ Tuấn Việt

- ***Thư ký phiờn tũa***: Bà Lờ Thị Thu Thảo - Thư ký Tũa ỏn, Tũa ỏn nhõn dõn huyện Nụng Cống.

- ***Đại diện Viện kiểm sỏt nhõn dõn huyện Nụng Cống tham gia phiờn tũa:***

ễng Đỗ Anh Quang - Kiểm sỏt viờn.

Ngày 14/6/2018, tại trụ sở Tũa ỏn nhõn dõn huyện Nụng Cống xột xử sơ thẩm cụng khai vụ ỏn thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2018 về việc "ly hụn" theo Quyết định đưa vụ ỏn ra xột xử số: 41/2018/QĐXX-ST ngày 29/5/2018, giữa cỏc đương sự:

Nguyờn đơn: Chị Ngụ Thị Hường, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thụn Đào Thành, xó Canh Tõn, huyện Nụng Cống, Thanh Húa.

Bị đơn: Anh Phan Huy Bắc, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thụn Trung Sơn, xó Cụng Liờm, huyện Nụng Cống, Thanh Húa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 và trong quỏ trỡnh giải quyết vụ ỏn nguyờn đơn chị Ngụ Thị Hường trỡnh bày:*

Về hụn nhõn: Chị và anh Phan Huy Bắc xõy dựng gia đỡnh trờn cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cú đăng ký kết hụn ngày 15/4/2009 tại UBND xó Cụng Liờm, huyện Nụng Cống, tỉnh Thanh Húa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phỳc đến thỏng 5 năm 2015 thỡ phỏt sinh mõu thuẫn. Nguyờn nhõn mõu thuẫn là do tớnh tỡnh vợ chồng khụng hợp, anh Bắc thường xuyờn chơi bời nhậu nhẹt, khụng quan tõm đến vợ con, thiếu trỏch nhiệm, thường xuyờn sử dụng bạo lực gia đỡnh với chị. Sau khi mõu thuẫn xảy ra, chị cũng đó gúp ý để anh Bắc sửa đổi nhưng khụng được. Chị và anh Bắc sống ly thõn từ thỏng 5 năm 2015, khụng liờn lạc, khụng quan tõm đến nhau. Xột thấy mõu thuẫn vợ chồng đó trầm trọng kộo dài, tỡnh cảm vợ chồng đó hết. Vỡ vậy, chị đề nghị Tũa ỏn giải quyết cho chị được ly hụn với anh Phan Huy Bắc. Hiện nay chị khụng cú thai nghộn.

Về con chung: Chị và anh Bắc cú 01 con chung là Phan Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 15/5/2009. Hiện nay chỏu đang ở với mẹ. Khi ly hụn chị xin được trực tiếp nuụi con và khụng yờu cầu anh Bắc cấp dưỡng nuụi con.

Về tài sản và cụng nợ chung: Chị và anh Bắc khụng cú tài sản chung, khụng cú cụng nợ chung nờn khụng yờu cầu Tũa ỏn giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ ỏn TAND huyện Nụng Cống đó gửi thụng bỏo về việc thụ lý vụ ỏn cho anh Bắc nhưng anh Bắc vắng mặt tại nơi cư trỳ. Tũa ỏn tiến hành cỏc thủ tục tố tụng theo quy định, anh Bắc đó biết Tũa ỏn đang

giải quyết ly hụn nhưng vẫn cố tỡnh khụng đến Tũa ỏn làm việc, cố tỡnh giấu địa chỉ . Vỡ vậy, Tũa ỏn phải tiến hành cỏc biện phỏp xỏc minh thu thập chứng cứ

Theo biờn bản xỏc minh ngày 13/4/2018: Bà Đỗ Thị Xuõn là mẹ đẻ của anh Phan Huy Bắc trỡnh bày: Chị Hường và anh Bắc xõy dựng gia đỡnh hạnh phỳc, cú tỡm hiểu, cú tổ chức cưới. Đăng ký kết hụn tại UBND xó Cụng Liờm ngày 15/4/2009. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phỳc. Về nguyờn nhõn mõu thuẫn do tớnh khụng hợp nhau, nguyờn nhõn cụ thể bà khụng rừ, vỡ anh Bắc, chị Hường đều vào nam sinh sống làm ăn. Khi mẫu thuẫn xảy ra, bà cũng đó động viờn nhưng khụng được. Vợ chồng sống ly thõn từ thỏng 5 năm 2015 đến nay. Bà thấy tỡnh cảm vợ chồng của anh Bắc và chị Hường khụng cũn, chị Hường xin ly hụn, tụy Tũa ỏn xem xột.

Về con chung: Chị Hường và anh Bắc cú 01 con chung chỏu Phan Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 15/5/2009. Hiện nay chị Hường đang nuụi dưỡng chỏu. Về quan điểm nuụi con thỡ do anh Bắc quyết định.

Về tài sản và cụng nợ chung: Bà được biết vợ chồng chị Hường anh Bắc khụng cú tài sản chung, cụng nợ chung.

Về thủ tục tố tụng: Tũa ỏn đó gửi giấy bỏo cho anh Bắc và gia đỡnh, anh Bắc cũng biết về việc cụ Hường gửi đơn xin ly hụn, bà đó nhận được thụng bỏo thụ ly vụ ỏn và giấy triệu tập gửi cho tụi để giao cho anh Bắc, bà đó bỏo cho anh Bắc biết nhưng khụng về được. Bà cũng đó nhiều lần động viờn anh Bắc về giải quyết nhưng anh Bắc khụng về.

Tại phiờn tũa xột xử cụng khai hụm nay anh Băc vắng mặt, chị Hường vẫn giữ nguyờn yờu cầu ly hụn và nuụi con

Đại diện VKS phỏt biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quỏ trỡnh thiết lập hồ sơ vụ ỏn Thẩm phỏn, HĐXX đó thực hiện đỳng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Nguyờn đơn đó thực hiện đỳng quy định tại điều 70,71, điều 234 bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đỳng về quyền và nghĩa vụ của mỡnh. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hụn nhõn và gia đỡnh năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về ỏn phớ, lệ phớ Tũa ỏn. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Ngụ Thị Hường được ly hụn anh Phan Huy Bắc. Về con chung: Giao chỏu Phan Thị Quỳnh Trang cho chị Hường trực tiếp nuụi dưỡng, phần cấp dưỡng nuụi con chị Hường khụng yờu cầu. Về tài sản và cụng nợ chung: Khụng yờu

cầu Toà ỏn giải quyết nờn khụng xem xột. Về ỏn phớ: Chị Hường phải chịu ỏn phớ DSST theo quy đị nh của phỏp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quỏ trỡnh giải quyết vụ ỏn: Khụng.

NHẬN Đị NH CỦA TềA □N

Sau khi nghiờn cứu cỏc tài liệu cú trong hồ sơ vụ ỏn đó được thẩm tra tại phiờn tũa, căn cứ vào diễn biến tại phiờn tũa, Hội đồng xột xử nhận đị nh:

{1}Về sự vắng mặt của bị đơn: Quỏ trỡnh giải quyết anh Bắc khụng cú mặt tại nơi đăng ký nhõn khẩu thường trỳ. Hiện tại anh Bắc đang làm ăn tại miền Nam nhưng đị a chỉ ở đõu thỡ khụng cho nguyờn đơn và gia đỡnh biết đị a chỉ cụ thể. Toà ỏn đó giao cỏc văn bản tố tụng cho mẹ đẻ của anh Bắc để họ giao cho anh Bắc. Đồng thời, niờm yết cụng khai cỏc thủ tục tố tụng theo quy đị nh. Bà Xuõn mẹ đẻ anh Bắc đó gặp anh Bắc và trao đổi cụ thể về việc Tũa ỏn đang giải quyết ly hụn, yờu cầu anh Bắc về giải quyết ly hụn.

Anh Bắc đó biết việc Toà ỏn đang giải quyết việc ly hụn của mỡnh, nhưng vẫn khụng về và cũng cố tỡnh khụng cung cấp đị a chỉ nơi ở và làm việc hiện nay cho Toà ỏn. Như vậy, đõy thuộc trường hợp bị đơn cố tỡnh giấu đị a chỉ, nhằm trốn trỏnh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dõn sự năm 2015 Toà ỏn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

{2}Về Hụn nhõn: Chị Hường và anh Bắc xõy dựng hạnh phỳc trờn cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cú tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hụn. Đõy là quan hệ hụn nhõn hợp phỏp nờn được phỏp luật bảo vệ.

Nguyờn nhõn mõu thuẫn là do trong cuộc sống chung giữa chị Hường và anh Bắc là do anh Bắc khụng chăm lo và quan tõm gỡ đến vợ con. Cũn thường xuyờn rượu chố, cờ bạc, khi chị Hường gúp ý đó khụng sửa đổi cũn đỏnh đập chị. Khi mõu thuẫn xảy ra hai bờn cũn thiếu kinh nghiệm sống nờn khụng biết cỏch giản xếp, điều hũa mõu thuẫn. Từ nguyờn nhõn trờn dẫn đến cuộc sống chung khụng cú hạnh phỳc. Hai bờn sống ly thõn từ thỏng 5/2015 đến nay và khụng quan tõm đến nhau. Hội đồng xột xử xột thấy cuộc sống vợ chồng hạnh phỳc, phải dựa trờn cơ sở tỡnh cảm,sự quan tõm chăm súc lẫn nhau. Anh Bắc khụng thực hiện trũn nghĩa vụ, trỏch nhiệm và bổn phận của mỡnh nờn để xảy ra mõu thuẫn. Xột thấy mõu thuẫn vợ chồng đó đến mức độ trầm trọng, kộo dài. Hai bờn khụng cũn quan tõm đến nhau.

Anh Bắc khụng muốn về Toà ỏn để hoà giải đoàn tụ, điều đú chứng tỏ, khụng tha thiết về cuộc sống chung với chị Hường. Vỡ vậy cho hai bờn ly hụn là phự hợp.

{3}Về con chung: Chị Hường và anh Bắc cú 01 con chung. Chỏu tờn là Phan Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 15/5/2009. Hiện tại chỏu Trang đang ở với chị Hường. Khi ly hụn chị xin được nuụi con và khụng yờu cầu anh Bắc cấp dưỡng. Anh Bắc khụng về Tũa ỏn giải quyết ly hụn, nờn giao cho chị Hường nuụi con và ghi nhận khụng yờu cầu cấp dưỡng của chị Hường là phự hợp.

{4}Về tài sản và cụng nợ chung: Chị Hường trỡnh bày vợ chồng khụng cú tài sản và cụng nợ chung, nờn khụng yờu cầu Toà ỏn giải quyết. Vỡ vậy HĐXX khụng xem xột.

{5}Về ỏn phớ: Chị Hường làm đơn yờu cầu xin ly hụn nờn phải chịu ỏn phớ ly hụn sơ thẩm, theo quy định của phỏp luật.

Từ những căn cứ nờu trờn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hụn nhõn và gia đỡnh năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về ỏn phớ, lệ phớ Tũa ỏn. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục ỏn phớ, lệ phớ Tũa ỏn ban hành kốm theo Nghị Quyết.

- Tuyờn xử:

Về Hụn nhõn: Chấp nhận chị Ngụ Thị Hường được ly hụn anh Phan Huy Bắc.

Về con chung: Giao chỏu Phan Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 15/5/2009 cho chị Hường trực tiếp nuụi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuụi con chung chị Hường khụng yờu cầu.

Anh Bắc cú quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm súc, nuụi dưỡng, giỏo dục con chung khụng ai được cản trở.

Về tài sản và cụng nợ chung: Khụng cú tài sản và cụng nợ chung, nờn khụng yờu cầu Toà ỏn giải quyết.

Về ỏn phớ: Chị Ngụ Thị Hường phải chịu 300.000đ tiền ỏn phớ dõn sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng ỏn phớ đó nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Nụng Cống, theo biên lai thu số AA/2015/0006564 ngày 01/02/2018. Chấp nhận chị Hường đó nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền khỏng cỏo: Tuyên quyền khỏng cỏo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn khỏng cỏo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết cụng khai.

Nơi nhận:
- Tũa ỏn nhõn dõn tỉ nh Thanh Hoỏ;
- VKSND huyệ n Nụng Cố ng;
- Chi cụ c THADS H. Nụng Cố ng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, TH10.

T/M HỘI ĐỒNG XẫT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH□N - CHỦ TOẠ PHIấN TO□

Phạm Hữu

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lê Thị Dân **Lê Thị Dệt** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lê Thị Dân **Lê Thị Dệt** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Theo chị Ngọ Thị Hạnh trình bày: Chị và anh Ngọ Văn C- ờng có tìm hiểu và xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình vào ngày 16/9/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C- ờng đi làm ăn xa một thời gian dài không có liên lạc gì, Hiện nay chị không biết anh C- ờng ở đâu, anh ấy đi làm nh- ng không gửi tiền về, không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Chị và con ở nhà với bố mẹ chồng thì bị bắt bẻ, chửi bới, anh C- ờng còn nghe lời mẹ đánh chị. Vợ chồng chị đã thôI quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén gì với anh C- ờng. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin đ- ợc ly hôn với anh Ngọ Văn C- ờng.

Về con chung: Chị và anh Ngọ Văn C- ờng có 01 con chung là cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị là xin đ- ợc nuôi con và yêu cầu anh C- ờng cấp d- ỡng nuôi con là 800.000đ/ tháng. Thời điểm cấp d- ỡng là từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn C- ờng trình bày: Chị Hạnh và anh C- ờng xây dựng gia đình hạnh phúc, có tìm hiểu, có tổ chức c- ới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình ngày 16/9/2013. Sau khi c- ới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng đi miền nam làm ăn, cuộc sống bình th- ờng. Đến năm 2014 chị Hạnh về quê sinh nở tại nhà bố mẹ anh C- ờng. Sau đó anh C- ờng bị tai nạn nên giảm khả năng lao động. Vì lý do trên nên thu nhập của anh C- ờng ít không đảm bảo nuôi vợ con nên chị Hạnh và anh C- ờng mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2015 chị Hạnh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Còn anh C- ờng đi niềm nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Anh C- ờng và chị Hạnh mẫu thuẫn thì anh C- ờng đã cố gắng níu kéo nh- ng không đ- ợc. Gia đình ông cũng đã động viên nh- ng không đ- ợc. Vì vậy ông đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị Hạnh và anh C- ờng có 01 con chung cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị Hạnh đang nuôi d- ỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh C- ờng quyết định. Tuy nhiên nêu chị Hạnh không muôn nuôi thì vợ chồng ông xin nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Ông đ- ợc biết vợ chồng chị Hạnh anh C- ờng không có tài sản chung, công nợ chung.

Hiện nay anh C- ờng không có nhà, đã đi làm ăn tại miền nam. Địa chỉ cụ thể thì ông không biết, anh C- ờng không cho ông biết. Hôm nay ông nhận các giấy tờ của Tòa án (thông báo thụ lý và giấy triệu tập) nhận thay anh C- ờng. Ông xin chịu trách nhiệm thông báo lại cho anh C- ờng. Sắp tới sẽ vào thăm anh C- ờng ông sẽ trao đổi cụ thể với anh C- ờng về việc chị Hạnh xin ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn C- ờng trình bày: Vào tháng 7/2017 ông đã vào miền nam làm ăn và thăm anh C- ờng. Ông và anh C- ờng đã trao đổi về việc chị Hạnh làm đơn xin ly hôn. Khi ông đang ngồi nói chuyện với anh C- ờng thì vợ ông là bà Mai Thị Nhuần có điện vào nói với ông và anh C- ờng là Tòa án có gửi giấy về cho gia đình triệu tập anh C- ờng đến Tòa án làm việc hòa giải. Sau khi nghe thông tin anh C- ờng nói trách vợ phản bội anh

C- ờng và không muốn về giải quyết. Tòa án cứ theo luật giải quyết vắng mặt giải quyết theo yêu cầu của chị Hạnh. Tình cảm vợ chồng đã hết. Anh C- ờng bực tức chị Hạnh nên không về giảI quyết. Sau đó anh C- ờng bỏ đi nơi khác làm ăn và không cho ông biết địa chỉ. Còn địa chỉ cũ là ở công tr- ờng ông không biết.

H□I Ă□NG X□T X□
H□I THỘM NHÂN DÂN

THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lê Minh Trí **Lê Thị Xuân** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN — THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lê Đức Thuận **Nguyễn Ngọc Tiến** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lê Thị Dệt **Thiệu Khắc Yên** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

NGUY□N V□N L□I NGUY□N TH□ANH PH□M H□U TH□NG

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, L10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM HỮU L- **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, L10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM HỮU L- **LÊ ANH NHẤT** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, L10.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
NGUYỄN NGỌC TIẾN	**ĐỒNG THỊ TĨNH**	**PHẠM HỮU THẮNG**

<u>Nơi nhận:</u>

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, H10.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống ngày 29 tháng 9 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 29/9/2015 vào hồi h phút. Tại phòng nghị án .
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hoàng Nga

Tiến hành nghị án vụ án kiện xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn V- ơng - Sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị đơn: Chị Lê Thị Th- ơng - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 32 - Tổ 1 - Khu phố 3 - P. Long Bình Tân - Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX xác định anh V- ơng và chị Th- ơng lấy nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên sống ly thân từ ngày 12/1/2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Chị Th- ơng cũng nhất trí ly hôn, do vậy cho anh V- ơng và chị Th- ơng đ- ợc ly hôn là phù hợp.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% cho ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh V- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Phạm Lê Hà Châu, sinh ngày 15/7/2012. Chị Th- ơng không phải cấp d- ỡng nuôi con.

Chị Th- ơng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

***3. Về tài sản và công nợ chung*:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn V- ơng phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2011/00259 ngày 11/8/2015. Chấp nhận anh V- ơng đã nộp đủ tiền án phí DSST.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

5. Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

6. Điều luật áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 199, khoản 4 điều 131, điều 243, khoản 1 điều 245 Bộ luật TTDS năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011; Khoản 8 điều 27, khoản 1 mục I Danh mục án phí lệ phí Toà án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**